

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI HIỆN NAY QUA TÀI LIỆU LƯU TRỮ

NCS. HÀ NGỌC NINH  
Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, gồm 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc có một lịch sử phát triển, bản sắc văn hóa riêng. Nhận thức rõ vai trò, vị trí của các dân tộc thiểu số trong quá trình dựng nước, giữ nước ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, thực hiện một cách nhất quán chính sách dân tộc trong từng thời kỳ của cách mạng Việt Nam. Quán triệt tư tưởng của Người, Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số, từ đó làm cho diện mạo kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước phát triển, đời sống đồng bào ngày một nâng cao.

## 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc thiểu số

### 1.1. Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển

Trước Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy, chế độ thực dân, phong kiến và bè lũ tay sai đã duy trì chính sách bất bình đẳng, gây chia rẽ tình đoàn kết giữa các dân tộc, Người nói: “Hồi còn Tây, còn vua quan, đồng bào Kinh ăn hiếp đồng bào Thái, đồng bào Thái ăn hiếp đồng bào Puộc, đồng bào Xá”, “Vi Tây và vua quan muốn chia rẽ đồng bào, muốn cho đồng bào yếu đi”. Để đánh đuổi thực dân Pháp, phong

kiến, tiến lên xây dựng cuộc sống mới, tất yếu phải xóa bỏ tình trạng bất bình đẳng đó. Chính vì vậy, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 3/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và phát biểu tại Hội nghị Đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam, Người nhấn mạnh rằng: “các dân tộc thiểu số được bình đẳng cùng dân tộc Việt Nam, tất cả đều như anh chị em trong một nhà, không còn có sự phân chia nòi giống, tiếng nói gì nữa”<sup>1</sup>. Cũng trong ngày 03/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết một bức thư gửi các đại biểu về dự Đại hội các dân tộc thiểu số lần thứ nhất, trong thư Người nhấn mạnh: “Từ đây về sau, các dân tộc đã đoàn kết càng phải đoàn kết thêm, đã phấn đấu càng phải phấn đấu nữa, để giữ gìn quyền độc lập cho vững vàng để xây dựng một nước Việt Nam mới...”<sup>2</sup>.

Tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc cùng tiền bộ được Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ trong thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam họp tại Plâycu ngày 19/4/1946. Người kêu gọi: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau. Trước kia chúng ta xa cách nhau, một là vì thiếu dây liên lạc, hai là vì

có kẻ xúi giục để chia rẽ chúng ta. Ngày nay nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đủ đại biểu các dân tộc. Chính phủ thì có “NHA DÂN TỘC THIỂU SỐ” để săn sóc cho tất cả các đồng bào. Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta”<sup>3</sup>. Trong Báo cáo dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại Kỳ họp thứ 11 Quốc hội nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa khóa I năm 1959, Người cũng khẳng định: “Nước ta là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ... Chính sách dân tộc của chúng ta nhằm thực hiện sự bình đẳng giúp đỡ nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội”<sup>4</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm khắc phục những biểu hiện cản trở đoàn kết dân tộc, đặc biệt là: “Phải khắc phục tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc. Người dân tộc lớn dễ mắc bệnh kiêu ngạo”<sup>5</sup>.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ khi nào mọi người dân đều được thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình, tức là làm chủ đất nước, thì khi đó, đất nước mới thực sự độc lập, tự do, bình đẳng, bác ái. Ngày 26/3/1961, khi lên thăm tỉnh Hà Giang, nói chuyện với hơn 1 vạn đồng bào các dân tộc nơi đây tại sân vận động trung tâm tỉnh lỵ, Người khẳng định: “Trước kia, bọn thực dân phong kiến nắm quyền làm chủ, chúng bắt đồng bào ta làm nô lệ. Ngày nay, chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là tất cả đồng bào các dân tộc đều là người chủ nước nhà”<sup>6</sup>. Tiếp đó, Người căn dặn đồng bào: “Nhân dân đã làm chủ, thì phải làm gì để xứng đáng là người chủ tốt? Trước hết, tất cả các dân tộc, bất kỳ to hay là nhỏ, đều phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh em một nhà. Hai là, đồng

bào phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để làm cho mọi người áo ấm cơm no. Muốn như vậy, thì đồng bào vùng thấp cũng như rẻo cao, phải tổ chức nhau lại thành tổ đổi công và hợp tác xã. Người đông thì sức mạnh, sức mạnh thì sản xuất được nhiều hơn. Những nơi đã có tổ đổi công và hợp tác xã thì phải ra sức củng cố nó cho thật tốt và thật vững chắc...”<sup>7</sup>.

### 1.2. Xóa bỏ chênh lệch về kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc

Do sự khác nhau về lịch sử phát triển, hậu quả của chính sách thực dân, phong kiến, cũng như điều kiện khí hậu, đất đai, giao thông ở các vùng khác nhau, nên có tình trạng chênh lệch lớn về các mặt trong đời sống giữa các dân tộc thiểu số và dân tộc đa số, giữa miền núi và miền xuôi, giữa vùng cao và vùng đồng bằng, giữa các dân tộc thiểu số với nhau. Để nhanh chóng đưa vùng cao, vùng sâu, vùng xa thoát khỏi tình cảnh nghèo nàn lạc hậu, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, Người căn dặn Chính phủ phải “ra sức giúp đỡ hơn nữa cho đồng bào rẻo cao về mọi mặt”<sup>8</sup>.

Về văn hóa, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý tới tâm lý, phong tục tập quán, tiếng nói của đồng bào các dân tộc. Người căn dặn các cán bộ đi công tác miền núi: “Mỗi dân tộc có một tiếng nói riêng, có hai dân tộc một tiếng nói. Cán bộ đi làm việc ở chỗ nào, phải học tiếng nói ở đấy”<sup>9</sup>. Đồng thời, công tác xây dựng đời sống mới ở vùng các dân tộc thiểu số được đặt ra một cách cấp bách, nhưng là một quá trình mang tính liên tục, lâu dài và cán bộ cơ sở phải có tinh thần trách nhiệm cao: “Muốn cải tạo phong tục tập quán được tốt, thì tuyên huấn phải làm, mà phải làm bền bỉ liên tục, làm dần dần, chứ không thể chủ quan nóng vội, muốn làm hết ngay một lúc...”<sup>10</sup>.

Trên lĩnh vực giáo dục, Hồ Chí Minh quan tâm đến việc phát triển bình dân học

vụ, xoá nạn mù chữ cho đồng bào các dân tộc, phát triển giáo dục miền núi, khôi phục và xây dựng hệ thống chữ viết cho các dân tộc như chữ Thái, Mông. Chú ý xây dựng thêm trường, lớp học, đào tạo thầy cô giáo, nhất là các thầy cô giáo thuộc các dân tộc ít người. Trong Thư gửi các học sinh Trường Sư phạm miền núi Trung ương nhân dịp khai giảng có đoạn viết: "...Các cháu thuộc nhiều dân tộc và ở nhiều địa phương. Nhưng các cháu đều là con em của đại gia đình chung: là gia đình Việt Nam; đều có một Tổ quốc chung: là Tổ quốc Việt Nam. Ngày nay, các dân tộc anh em chúng ta muốn tiến bộ, muốn phát triển văn hóa của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau như anh em một nhà"<sup>11</sup>.

### 1.3. Chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ miền núi, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng phải gắn liền với nhiệm vụ thực tế; học tập tốt là chính trị, văn hóa phải gắn liền với lao động, sản xuất, không học đông dài. Theo Người, phải kết hợp giữa học và hành, phải mở các trường Thanh niên dân tộc vừa học vừa làm, vì đây là trường "để đào tạo cán bộ địa phương, vừa có văn hoá, vừa có kỹ thuật, vừa giỏi lao động. Loại trường đó rất tốt, cần giúp cho những trường đó phát triển đúng phương hướng"<sup>12</sup>. Bác căn dặn khi đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số phải chú trọng "học một số việc cụ thể, thiết thực. Một là gì, hai là gì, rồi ba, bốn, năm là gì. Làm như thế nào. Học mười ngày rồi về, đi làm"<sup>13</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng đi kèm với cất nhắc cán bộ dân tộc thiểu số. Người khẳng định, để phục vụ cách mạng và sự nghiệp phát triển kinh tế miền núi, "cần phải chú trọng

đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ người dân tộc ở miền núi"<sup>14</sup>; cần bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với năng lực, sở trường và kết hợp sử dụng cả cán bộ người Kinh và người dân tộc thiểu số trong công việc. Đồng thời Người cũng nhắc nhở: "cán bộ địa phương cùng cán bộ nơi khác đến phải đoàn kết thương yêu nhau, làm gương cho nhân dân địa phương..."<sup>15</sup>. Như thế mới sử dụng và phát triển cán bộ có hiệu quả, đúng mục đích.

Trong công tác cán bộ dân tộc thiểu số, Bác đặc biệt quan tâm đến phát triển đội ngũ cán bộ nữ, xoá bỏ sự phân biệt, đối xử không công bằng giữa nam và nữ. Người thường xuyên nhắc nhở các cấp chính quyền cần phải quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác phát triển đội ngũ cán bộ nữ người dân tộc thiểu số. Vì thế, tại Hội nghị tuyên giáo miền núi, khi được biết không có đại biểu nữ người dân tộc thiểu số nào, Người đã nghiêm khắc phê bình: "Trong mọi mặt hoạt động cách mạng, phụ nữ các dân tộc thiểu số đều có đóng góp lớn lao. Một cuộc họp như thế này mà quên mất vai trò phụ nữ, thì chắc ở các địa phương, các chú cũng quên mất vai trò phụ nữ"<sup>16</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi việc phát triển đội ngũ cán bộ nữ người dân tộc là một nhiệm vụ quan trọng mà Đảng và Chính phủ giao phó cho các cấp chính quyền vùng dân tộc thiểu số và miền núi: "Đảng ủy các cấp ở miền núi cần phải ra sức phát triển đảng viên và đoàn viên phụ nữ, cần phải đào tạo và giúp đỡ cán bộ phụ nữ các dân tộc. Đó là nhiệm vụ mà Trung ương và Bác giao cho các đồng chí phải làm cho tốt"<sup>17</sup>. Đồng thời, Bác cũng nhắc nhở chị em phụ nữ dân tộc thiểu số cần phải: "...cố gắng học tập. Học văn hóa, học chính trị, học nghề nghiệp. Nếu không học thì không tiến bộ. Có quyết tâm thì nhất định học được. Hiện nay đã có phụ nữ miền núi làm thầy giáo, làm bác sĩ, làm cán bộ kỹ thuật, đội trưởng dân quân..."<sup>18</sup>.

**2. Sự vận dụng của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ trong thời kỳ đổi mới hiện nay**

**2.1. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ quán triệt, vận dụng tư tưởng của Bác trong lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc thiểu số**

Thấm nhuần tư tưởng của Bác, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIV (11/1997), nhiệm kỳ 1997 - 2000 đã đề ra nhiệm vụ thực hiện chính sách dân tộc đến năm 2000 là: *“Chăm sóc tốt hơn người đồng bào dân tộc, tạo điều kiện cho mỗi đồng bào đều có việc làm, nhà ở, được học tập, chăm sóc sức khỏe và hưởng thụ văn hóa”*<sup>19</sup>. Đồng thời, Đại hội cũng nhấn mạnh việc xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số: *“Thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ và hướng dẫn người dân tộc thiểu số kinh nghiệm làm ăn để học vươn lên ổn định cuộc sống”*<sup>20</sup>.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XV (12/2000), nhiệm kỳ 2000-2005, nhấn mạnh: *“xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt ở các bản làng, vùng sâu, vùng dân tộc... là người dân tộc trong tỉnh”*<sup>21</sup>. Đồng thời, Đại hội cũng chỉ ra: công tác phát triển đảng phải hướng vào những người ưu tú, đủ tiêu chuẩn trong vùng công giáo, dân tộc ít người...<sup>22</sup>.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI (12/2005), nhiệm kỳ 2005-2010, đề ra nhiệm vụ trong thời gian tới là: *“Thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi, giải quyết đất ở, đất sản xuất, cung cấp nước sạch cho đồng bào dân tộc; hỗ trợ các điều kiện sản xuất, nâng cao kiến thức cho người nghèo, người dân tộc trong tỉnh”*<sup>23</sup>. Ở Đại hội này, Đảng bộ tỉnh còn đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng các quỹ và trợ giúp đồng bào dân tộc gặp thiên tai, bão lũ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ

lần thứ XVII (11/2010), nhiệm kỳ 2010 - 2015, nhấn mạnh việc đào tạo nghề nhằm giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc: *“Chú trọng đào tạo nghề cho lao động ở khu vực miền núi; phân luồng giáo dục nhất là học sinh dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số được tham gia học nghề, tăng cơ hội việc làm”*<sup>24</sup>. Đại hội này cũng chú ý việc nâng cao dân trí cho đồng bào dân tộc thiểu số: *“Chú trọng công tác dân tộc, nâng cao trình độ dân trí, mức sống và mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số”*<sup>25</sup>.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII (10/2015), nhiệm kỳ 2015-2020, nhấn mạnh ưu đãi, hỗ trợ người dân tộc thiểu số: *“... đặc biệt là các chính sách ưu đãi đối với đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ việc làm cho đồng bào dân tộc. Hỗ trợ, tạo cơ hội cho đồng bào dân tộc tiếp cận các dịch vụ về trợ giúp pháp lý, đất đai, tín dụng, khuyến công, khuyến nông, tiêu thụ sản phẩm...”*<sup>26</sup>.

**2.2. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện chính sách dân tộc thiểu số của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ trong thời kỳ đổi mới hiện nay**

**a. Về xây dựng cơ sở hạ tầng**

Trong 5 năm (2000 - 2005), tỉnh Phú Thọ đã xây dựng 184 công trình trường học với hơn 35.000 m<sup>2</sup> phòng học và nhà điều hành, nhà ở giáo viên; 103 công trình giao thông; tăng thêm 137 km đường điện hạ thế; 13 công trình trạm y tế; 17 công trình chợ; 50 công trình thủy lợi tưới tiêu chủ động cho 1.310 ha lúa nước; 5 công trình nước sạch; 15 trung tâm cụm xã miền núi<sup>27</sup>.

Trong 5 năm tiếp theo (2005 - 2010), tỉnh Phú Thọ đã xây dựng 636 công trình, trong đó, 266 công trình giao thông; 130 công trình thủy lợi; 28 công trình điện; 74 công trình trường học; 14 công trình y tế; 04 công trình chợ; 120 công trình nhà văn hóa<sup>28</sup>.

Trong thời kỳ (2010 - 2015), tỉnh Phú Thọ đã xây dựng thêm 16.561 m<sup>2</sup> phòng học, 16 nhà điều hành, 9 nhà ở giáo viên các cấp; 158 km đường giao thông nông thôn, 631m tràn, cầu, cống; 11 trạm biến áp và 45 km đường dây hạ thế, với 1.250 hộ được sử dụng điện; 04 chợ nông thôn với quy mô 1.200 m<sup>2</sup>; 02 công trình nước sạch sinh hoạt phục vụ cho 270 hộ; kiên cố hóa 21.816m kênh mương thủy lợi, xây dựng mới và cải tạo nâng cấp 38 đập dâng nước, 02 hồ chứa nước, 120 nhà văn hóa khu dân cư<sup>29</sup>.

### *b. Về hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội*

Tỉnh Phú Thọ đã thực hiện các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng dân tộc thiểu số như sau: hỗ trợ giống cây trồng cho 68.232 hộ, kinh phí là 12.664 triệu đồng; hỗ trợ giống vật nuôi cho 7.942 hộ, kinh phí là 10.051 triệu đồng; hỗ trợ vật tư sản xuất cho 44.347 hộ, kinh phí là 10.961 triệu đồng; hỗ trợ máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất cho 13.346 hộ, kinh phí là 13.964 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất cho 6.759 hộ, kinh phí là 7.554 triệu đồng; hỗ trợ đất ở cho 1.144 hộ với diện tích 33,6 ha; hỗ trợ nhà ở được 3.776 ngôi nhà; hỗ trợ đất sản xuất cho 1.146 hộ với diện tích là 464,58 ha; hỗ trợ nước sinh hoạt cho 13.305/14.961 hộ; hỗ trợ ổn định và phát triển sản xuất nông lâm nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm cho 11.930 hộ; hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho 400 hộ ở 18 xã; hỗ trợ không thu tiền một số loại báo, tạp chí là 1.834.579 tờ; hỗ trợ chính sách trợ giá, trợ cước là 91.271 triệu đồng; tỉnh đã cấp 83.429 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, khám bệnh cho 97.485 lượt người, thực hiện tiêm chủng và phát thuốc miễn phí cho trẻ em đạt 100% và thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên, học sinh trường dân tộc nội trú và học sinh

các trường vùng dân tộc miền núi;...<sup>30</sup>.

### *c. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc*

Trong những năm qua tỉnh Phú Thọ đã đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số và đạt kết quả như sau: Trong 10 năm (2000 - 2015) tỉnh đã tổ chức được 344 lớp tập huấn cho cán bộ xã, thôn, bản với 22.812 lượt người tham gia; 62 lớp đào tạo nghề cho thanh niên với 2.136 học viên; 106 lớp (khóa) đào tạo cán bộ giáo dục và y tế, trong đó tỉnh tổ chức 72 lớp và phối hợp với chương trình xóa đói giảm nghèo tổ chức 43 lớp; đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số giữ vai trò quan trọng hệ thống chính trị, đã kết nạp 1.624 đảng viên. Tỷ lệ cấp ủy viên các cấp là người dân tộc thiểu số tăng từ 14,81% (nhiệm kỳ 2000 - 2005) lên 20% (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý của đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số được nâng lên 70% cán bộ tốt nghiệp trung học cơ sở, trên 60% cán bộ chủ chốt xã từ trung cấp trở lên và 100% cán bộ của xã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị<sup>31</sup>...

### *d. Văn hóa, giáo dục, y tế dân tộc thiểu số ngày càng phát triển*

Hiện nay, 100% các xã có hệ thống truyền thanh cơ sở, có tủ sách pháp luật và điểm bưu điện văn hóa xã, 15 xã có phòng sách thư viện, hơn 90% hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã được nghe phát thanh và xem truyền hình; 100% các xã vùng dân tộc miền núi có ít nhất 01 trường mẫu giáo hoặc trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở hoặc có lớp trung học cơ sở. Các huyện có đồng đồng bào dân tộc thiểu số mỗi huyện có ít nhất 2 trường trung học phổ thông công lập. Toàn tỉnh có 5 trường phổ thông dân tộc nội trú, trong đó có 4 trường ở cấp huyện và 01 trường ở tỉnh, 100% các xã, thị trấn miền núi có trung tâm học tập cộng đồng. Hơn 90% trẻ

em trong độ tuổi được đến trường, trong đó tỷ lệ học sinh vào lớp 1 đúng độ tuổi đạt 89%, 100% các xã duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 100% các xã đã có trạm y tế đạt tiêu chuẩn, có bác sỹ phục vụ, 100% thôn, bản có nhân viên y tế. Trạm y tế các xã miền núi, nhất là các xã đặc biệt khó khăn, được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, thuốc chữa bệnh thiết yếu<sup>32</sup>...

\*\*\*

Nhìn lại quá trình thực hiện chính sách dân tộc thiểu số của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ trong thời kỳ đổi mới hiện nay theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tỉnh Phú Thọ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, diện mạo kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước phát triển, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số ngày một nâng cao, cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, trình độ dân trí ngày càng tiến bộ, mức hưởng thụ văn hóa ngày càng cao. Những thành tựu đạt được trên các mặt đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Phú Thọ trong thời kỳ đổi mới hiện nay đã góp phần khẳng định giá trị thực tiễn đúng đắn trong tư tưởng của Bác về chính sách dân tộc, cũng như sự vận dụng sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ vào tình hình thực tế của địa phương. Với kết quả đạt được trên đã tạo nên sự tin tưởng, yên tâm làm ăn, sinh sống cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đây cũng là nhân tố thuận lợi để Đảng bộ tỉnh Phú Thọ tiếp tục thực hiện các chính sách dân tộc trong thời gian tới./

**Chú thích:**

1, 5, 15. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H. 1995, tr.433, 587, 454. Phòng Lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
2, 3. *Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 4*, tr.110 – 111, 155-156. Phòng Lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ

4, 6, 13, 14. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật H. 1995, tr. 242, 136, 132, 129. Lưu tại Phòng Lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
7, 8, 16. *Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 10*, tr.325, 328, 608. Phòng Lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
9, 12. *Sđd, tập 10*, tr.323, 418. Phòng Lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
10, 11, 23. *Sđd, tập 11*, tr.134, 128-129, 551. Phòng Lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
22, 24. *Sđd, tập 12*, tr.212, 212. Phòng Lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
17, 18, 19. *Sđd, tập 14*, tr.158, 264, 263. Phòng Lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
20, 21. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (1997), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIV*, tr.62, 63. Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
22, 23. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (2001), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XV*, tr.78, 80. Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
24. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (2006), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI*, tr. 30. Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
25, 26. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (2010), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI*, tr.52, 52. Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
27. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI*, tr.68. Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ  
28. Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ (2005), *Báo cáo tổng kết công tác dân tộc tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2001 - 2005*. Phòng Lưu trữ Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ, Hồ sơ số 103, tr.2  
29. Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ (2010), *Báo cáo tổng kết công tác dân tộc tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010*. Phòng Lưu trữ Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ, Hồ sơ số 201, tr.1-2  
30, 32. Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ (2013), *Báo cáo đánh giá công tác dân tộc tỉnh Phú Thọ giai đoạn 1991 - 2013*. Phòng Lưu trữ Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ, Hồ sơ số 286, tr.5-8, 11  
31, 33. Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ (2015), *Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực các chương trình dự án chính sách đối với đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2010 - 2015* của. Phòng Lưu trữ Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ, Hồ sơ số 336, tr.4, 5-6